

Số: 1494 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Công bố mở cảng biển An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 399

Ngày 4 tháng 6 năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại văn bản số 500/UBND-KTCN ngày 08 tháng 5 năm 2012;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại văn bản số 1302/CHHVN-CTHH ngày 07 tháng 5 năm 2013 và văn bản số 1452/CHHVN-CTHH ngày 21 tháng 5 năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Nay công bố mở cảng biển An Thới thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để tiếp nhận tàu thuyền Việt Nam và ngoài nước ra vào hoạt động bốc dỡ hàng hóa, vận chuyển hành khách và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác, cụ thể như sau:

1. Tên cảng: Cảng biển An Thới.

2. Vị trí cảng: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch:

a) Vị trí 1: trong phạm vi vùng nước hình tròn có đường kính 0,3 hải lý, tâm là điểm VT1 có tọa độ:

TT	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VT1	09°57'42"N	104°01'48"E	09°57'38"3N	104°01'54"5E

b) Vị trí 2: trong phạm vi vùng nước hình tròn có đường kính 0,5 hải lý, tâm là điểm VT2 có tọa độ:

TT	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VT2	10°02'12" N	103°59'12" E	10°02'08"3 N	103°59'18"5 E

4. Loại tàu thuyền:

- a) Tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài chở khách ven biển, quốc tế.
- b) Tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài chở hàng tổng hợp.

5. Giới hạn trọng tải của tàu biển được phép vào hoạt động:

- a) Cầu tàu 3.000DWT - bến cảng An Thới: tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 3.000DWT, tàu chở khách ven biển.
- b) Bến phao 30.000DWT - bến cảng An Thới: tàu chở khách có sức chở đến 2.000 khách, tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 30.000DWT.

Điều 2.

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức quản lý và công bố bến cảng, cầu cảng, khu nước, vùng nước thuộc cảng biển An Thới theo quy định tại Điều 18 Nghị định 21/2012/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức được giao quản lý, khai thác bến cảng An Thới căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện khai thác bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải để tổ chức khai thác bến cảng, cầu cảng, bến phao thuộc cảng biển An Thới đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật.

Điều 3.

Cảng vụ hàng hải Kiên Giang có trách nhiệm sau đây:

1. Quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải tại khu vực cảng biển An Thới và được thu các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

2. Căn cứ điều kiện thực tế, giới hạn độ sâu vùng nước trước cầu cảng, bến phao, luồng cảng biển và các quy định của pháp luật có liên quan để cho phép tàu thuyền có các thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế cầu cảng ra vào bốc dỡ hàng hóa, vận chuyển hành khách và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 4.

Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trong khu vực cảng biển An Thới.

Điều 5.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực V, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./:Mz

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm dịch y tế biên giới;
- Cục Thú y;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: Văn thư, KCHT (5b).

